

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 98/2021/DS-ST

Ngày: 22/6/2021

Về việc: “T/C hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

Với thành phẩm Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Đức** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Trâm** – Kiểm sát viên

Vào ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân quận N thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-DS ngày 01/02/2021 về vụ án: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2021/QĐST-XX, ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 266-268, N, Phường 8, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đào Trung H.** (Có mặt)

Địa chỉ: 95-97-99 V, phường T, quận N, TP Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Đỗ Phương T**, sinh năm: 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 147/21, đường C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (Sau đây gọi là Ngân hàng) có đại diện theo ủy quyền cho rằng: Vào ngày 16/12/2015, Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số 00360-00440 với bà Đỗ Phương T để cho vay số tiền 30.000.000 đồng; Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh; Thỏa thuận lãi suất 2,0%/tháng, thời hạn trả nợ 13/6/2016 (06 tháng); Phương thức trả góp vốn, lãi hàng ngày, trả trong 180 kỳ, mỗi kỳ trả 187.000 đồng vốn, kỳ cuối trả 127.000 đồng. Sau

khi vay bà T đã thanh toán được 19.632.100 đồng vốn, (118 kỳ) và lãi là 2.360.000 đồng, trả được đến ngày 12/4/2016. Sau đó không tiếp tục thanh toán cho đến nay.

Nay số nợ tính đến ngày 22/6/2021 yêu cầu bà T phải trả:

- Vốn: 10.367.900 đồng
- Lãi trong hạn : 13.111.938 đồng
- Lãi quá hạn: 6.555.969 đồng (Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tính trên số vốn 10.367.900 đồng từ 12/4/2016 cho đến nay.
- Tổng cộng vốn, lãi: 30.035.806 đồng.

Đối với bị đơn bà Đỗ Phương T trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án xét xử, quyết định hoãn phiên tòa bằng phương thức niêm yết tại nơi bà cư trú, nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do, nên không tiến hành thu thập được lời khai.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Nguyên đơn nộp bản tự khai ngày 22/6/2021 và bảng kê chi tiết tính vốn, lãi của hai khoản vay và yêu cầu bị đơn phải trả tổng cộng vốn, lãi như nêu trên là 30.035.806 đồng và tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả nợ xong.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng theo Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã xác định đúng về thẩm quyền theo loại việc, theo cấp xét xử và lãnh thổ; Xác định đúng về quan hệ pháp luật tranh chấp; Xác định đúng tư cách đương sự; Việc thu thập chứng cứ; gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định; Tuy nhiên vụ án đã quá hạn chuẩn bị xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục điều khiển tại phiên tòa;

- Đối với nguyên đơn, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn chưa thực hiện đúng.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân TMCP S buộc bị đơn bà Đỗ Phương T phải có trách nhiệm trả, vốn lãi là 30.035.806 đồng và tính lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 23/6/2021 cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về “ Hợp đồng tín dụng ” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Do bị đơn cư trú tại quận N, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn bà Đỗ Phương T mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần, theo địa chỉ số 147/21, Cách Mạng Tháng, phường An Hòa, quận N khi bà xác lập hợp đồng tín dụng và được Công phường xác nhận đây là nơi cư trú khi bà ký kết hợp đồng, nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do. Nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Qua yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy :

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh, hai bên có mục đích lợi nhuận và chỉ một bên có đăng ký kinh doanh, nên khi phát sinh tranh chấp căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý vụ án dân sự để giải quyết. Tuy nhiên đây quan hệ vay nợ giữa ngân hàng với cá nhân, nên luật nội dung để giải quyết là Luật các tổ chức tín dụng, theo quy định tại Điều 4 Bộ luật dân sự 2015.

Qua yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện bà Đỗ Phương T về việc đòi nợ khoản vay trong hợp đồng tín dụng đã cung cấp được bản sao Giấy đề nghị kiêm phương án vay; Hợp đồng tín dụng vốn, lãi chia đều (Cho vay góp chợ); Bản sao CMND, Sổ tạm trú mà bị đơn đã cung cấp cho Ngân hàng khi vay vốn; Bảng kê chi tiết tính vốn, lãi đến ngày xét xử. Mặc khác trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về công khai chứng cứ và hòa giải về việc Ngân hàng khởi kiện đòi nợ bà T với số nợ nêu trên, tại ngay địa chỉ mà bà T đã ghi khi ký kết hợp đồng được thể hiện trên sổ tạm trú và đã được Công an xác nhận, nhưng bà cũng không phản đối gì, nên đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó mặc dù không thu thập được lời khai của bà Đỗ Phương T, nhưng với những chứng cứ trên có đủ cơ sở xác định bà Đỗ Phương T có vay vốn tại Ngân hàng và chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ khi đến hạn, nên nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ vốn là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi trong hạn, lãi suất quá hạn và mức lãi suất. Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng có quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Xét thấy căn cứ hợp đồng tín dụng các bên đều có thỏa thuận trong hợp đồng về mức lãi suất trong hạn và quá hạn và tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn cũng đã cung cấp bảng kê chi tiết vốn, lãi của từng khoản nợ, do đó việc yêu cầu lãi của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Cụ thể, bà Đỗ Phương T phải có trách nhiệm trả như sau :

- Vốn : 10.367.900 đồng
- Lãi trong hạn: 13.111.938 đồng
- Lãi chậm trả: 6.555.969 đồng
- Tổng cộng vốn, lãi: 30.035.806 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí; Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về ý kiến phát biểu nhận xét của Kiểm sát viên việc chấp hành Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự là có căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đề nghị nội dung giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Điều 91; 95; 98 Luật các tổ chức tín dụng.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

- Buộc bị đơn bà Đỗ Phương T phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền vốn, lãi là **30.035.806** đồng (Ba mươi triệu, không trăm ba mươi lăm ngàn, tám trăm lẻ sáu đồng) và phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 23/6/2021 cho đến khi trả nợ xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Đỗ Phương T phải nộp: 30.035.806 đồng x 5% = 1.501.700 đồng (Một triệu, năm trăm lẻ một ngàn, bảy trăm đồng, tính tròn).

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền tạm ứng án phí **318.000** đồng (Ba trăm mười tám ngàn đồng) đã nộp theo phiếu thu số 003563, ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, TP Cần Thơ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi Cục THADS quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

(Đã ký)

BÙI XUÂN ÁNH